

BỘ XÂY DỰNG**BỘ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/TT-BXD

*Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025***THÔNG TƯ**

Sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (sau đây gọi là Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT như sau:

“2. Chương trình đào tạo, huấn luyện đối với các chức danh nhân viên hàng không tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 13 Điều 6 thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành hàng không. Chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không và Chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ chi tiết nhân viên hàng không đối với các chức danh còn lại thực hiện

theo quy định tại Phụ lục 04, Phụ lục 04a, Phụ lục 05, Phụ lục 05a ban hành kèm Thông tư này.”

2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 21 Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không) như sau:

a) Sửa đổi số thứ tự 2, bổ sung số thứ tự 2a Mục I khoản 4 Phần B Chương trình huấn luyện năng định quy định tại Phụ lục 05:

Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	OJT	
I	Nhân viên không lưu					
2	Kiểm soát đường dài không có giám sát ATS	1600	320	640	560	80
2a	Kiểm soát đường dài giám sát ATS	1700	350	710	560	80

b) Sửa đổi số thứ tự 1 và số thứ tự 4; bổ sung số thứ tự 1a và số thứ tự 4a Mục I khoản 4 Phần C Chương trình huấn luyện chuyển loại năng định quy định tại Phụ lục 05:

Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	OJT	
I	Nhân viên không lưu					
1	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS	355	95	160	90	10
1a	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS	455	125	230	90	10

Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	OJT	
4	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS	390	80	120	180	10
4a	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS	490	110	190	180	10

2. Bổ sung một số phụ lục về chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không chi tiết như sau:

a) Bổ sung Phụ lục 04a “Các chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ chi tiết nhân viên hàng không nhóm khai thác cảng hàng không” sau Phụ lục 04 vào Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Bổ sung Phụ lục 05a “Các chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ chi tiết nhân viên hàng không nhóm bảo đảm hoạt động bay” sau Phụ lục 05 vào Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2025.

2. Năng định đã cấp cho Kiểm soát viên không lưu trước ngày Thông tư này có hiệu lực được duy trì hiệu lực cho đến hết thời hạn ghi trên năng định; trường hợp Kiểm soát viên không lưu đã hoàn thành huấn luyện đáp ứng Chương trình chuyển loại thì được tham gia sát hạch theo quy định tại Thông tư này.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 28/03/2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phụ lục 04a

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHI
TIẾT NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG NHÓM KHAI THÁC
CẢNG HÀNG KHÔNG**

A. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN BAN ĐẦU**CHƯƠNG I. KIẾN THỨC CHUNG VỀ HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG**

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Lý thuyết
1	Khái quát chung về hàng không dân dụng	08	08
1.1	Lịch sử và sự phát triển của hàng không dân dụng thế giới và Việt Nam		
1.2	Giới thiệu tổ chức về hàng không dân dụng: - Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO); - Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA); - Các liên minh hàng không; - Tổ chức ngành Hàng không dân dụng Việt Nam; chức năng, nhiệm vụ chính của các cơ quan, đơn vị trong ngành Hàng không dân dụng Việt Nam. - Hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về Hàng không dân dụng Việt Nam (Chính phủ, Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành liên quan, Cục Hàng không Việt Nam, các Cảng vụ hàng không); chức năng, nhiệm vụ chính và mối quan hệ trong hoạt động khai thác tại cảng hàng không, sân bay; - Các nội dung khác: + Địa lý hàng không; + Giới thiệu tổng quan về ISO, IOSA, ISAGO.		

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Lý thuyết
2	Pháp luật về hàng không dân dụng	08	08
	- Giới thiệu các công ước và Điều ước quốc tế về hàng không; - Thương quyền và hệ thống điều ước đa phương về hàng không dân dụng; - Một số Hiệp định tiêu biểu về vận tải hàng không giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ; - Luật hàng không dân dụng Việt Nam, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về hàng không dân dụng; - Giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến nhóm nhân viên được đào tạo, huấn luyện.		
3	An ninh hàng không (<i>theo quy định của pháp luật về an ninh hàng không dân dụng</i>)		
4	An toàn hàng không	24	24
4.1	- Hệ thống quản lý an toàn và văn hóa an toàn hàng không: + Khái quát chung về an toàn hàng không; + Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn hàng không dân dụng; + Giới thiệu về chương trình an toàn quốc gia; + Hệ thống quản lý an toàn hàng không (SMS); + Các quy định về an toàn khai thác và cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay; + Công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn tàu bay; + Yếu tố con người đối với an toàn hàng không nói chung và an toàn trong khai thác, cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; + Văn hóa an toàn giao thông hàng không.	08	08

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Lý thuyết
4.2	- An toàn sân đỗ; + Khái quát chung về an toàn sân đỗ (khái niệm, mục đích, yêu cầu, nội dung an toàn sân đỗ); + Các hoạt động trên sân đỗ (quản lý, khai thác, kỹ thuật, dịch vụ, an ninh ...) và các trang thiết bị, phương tiện, người, tàu bay hoạt động trên sân đỗ; + Quy định về an toàn trong hoạt động khai thác trên sân đỗ; + Giới thiệu sơ đồ, tín hiệu sân đỗ (sơ đồ, ký hiệu, biển báo, tín hiệu); + Các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn trên sân đỗ; những nguyên tắc cơ bản đảm bảo an toàn trên sân đỗ; + Tai nạn, sự cố tại sân đỗ; + Quy định về thông tin, liên lạc trên khu bay; + Các quy định an toàn khác liên quan.	16	16
5	Công tác khẩn nguy tại cảng hàng không, sân bay	04	04
	- Công tác khẩn nguy tại cảng hàng không, sân bay (các quy chế, chương trình, phương án khẩn nguy tại cảng hàng không, sân bay); - Quy trình xử lý khẩn nguy sân bay.		
6	Hàng nguy hiểm (theo quy định của pháp luật về an toàn hàng không và IATA)		
	Kiểm tra (áp dụng cho từng nội dung)	01	01

CHƯƠNG II. NGHIỆP VỤ NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG**Mục 1. Nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay**

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Kiến thức chung về phương tiện, thiết bị chuyên ngành hàng không	12	12	
	Tổng quát về hoạt động khai thác phương tiện hoạt động trên khu bay: - Giới thiệu chung về cảng hàng không, sân bay, sân đỗ tàu bay và các dịch vụ phục vụ chuyển bay; - Giới thiệu các thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay; - Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 18:2015/CHK của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật hoạt động trên khu bay; - Thông tư số 34/2014/TT-BGTVT ngày 11/08/2014 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sơn tín hiệu trên đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ (QCVN79:2014/BGTVT); - Thông số của tàu bay liên quan đến khai thác dịch vụ mặt đất; - Bộ câu hỏi sát hạch cấp giấy phép nhân viên điều khiển vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay do Cục Hàng không Việt Nam ban hành.	12	12	

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
II	Chuyên môn nghiệp vụ			
1	Điều khiển xe/mooc băng chuyền	32	16	16
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
2	Điều khiển xe ô tô thông thường (xe tải, xe bán tải, xe chở khách trên khu bay từ 4 đến dưới 30 chỗ, xe cứu thương, xe dẫn tàu bay)	16	08	08
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
3	Điều khiển xe chở khách trên khu bay từ 30 chỗ trở lên	16	08	08
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
4	Điều khiển xe suất ăn	48	16	32
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
5	Điều khiển xe cấp nước sạch	20	08	12
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
6	Điều khiển xe chữa cháy	64	32	32
6.1.	Nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy; - Kiến thức về phòng cháy chữa cháy; - Chiến thuật chữa cháy; - Chất cháy và phương tiện chữa cháy tại chỗ.	40	24	16
6.2.	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc.	24	08 tiết/loại xe chữa cháy	16
7	Điều khiển xe đầu kéo	68	12	56
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc.			
8	Điều khiển xe kéo đẩy tàu bay dùng cần kéo đẩy	128	16	112
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
9	Điều khiển xe kéo đẩy tàu bay không dùng cần kéo đẩy	54	16	38
	<i>Áp dụng cho học viên đã học nghiệp vụ điều khiển xe kéo đẩy tàu bay dùng cần kéo đẩy</i> - Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
10	Điều khiển xe nâng hàng	72	16	56
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
11	Điều khiển xe xúc nâng	24	8	16
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
12	Điều khiển xe phục vụ hành khách hạn chế khả năng di chuyển	48	16	32
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
13	Điều khiển xe/mooc phun sơn	36	12	24
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
14	Điều khiển xe thang	56	16	40
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
15	Điều khiển xe trung chuyển thùng hàng	20	04	16
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
16	Điều khiển xe hút vệ sinh	20	08	12
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
17	Điều khiển xe tra nạp nhiên liệu cho các phương tiện hoạt động trên khu bay	24	08	16
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			

(Xem tiếp Công báo số 661 + 662)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.44243
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>